TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2017/HSST
Ngày: 18/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thào A Tủa

2. Ông Trịnh Xuân Phùng

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hương - Công chức Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2017/HSST ngày 19/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Dủ D** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1965; tại: Huyện N, tỉnh Điện Biên; Trú tại: Bản V, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 1/10; Con ông: Vàng Súng C (Đã chết) và bà Vừ Thị S (Đã chết); Có vợ là Thào Thị Ch (SN: 1964) và có 10 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 11/3/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Cộng đồng bản V, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Đại diện hợp pháp: Anh Lù A Gi (SN: 1994) - Trưởng bản; Có mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Bản V, xã N, huyện M, Điện Biên.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Vàng Dủ D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng đầu tháng 2/2017, Vàng Dủ D đi bộ một mình từ nhà thuộc bản V, xã N, huyện M mang theo 01 con dao phát và 01 búa chặt lên khu vực rừng phòng hộ tại tiểu khu 133, khoảnh 11 thuộc bản V, xã N nhằm mục đích phát rừng để làm nương. Vàng Dủ D thực hiện hành vi chặt phá rừng liên tục trong vòng 01 tháng. Đến ngày 08/3/2017 D lên khu rừng đã chặt phá để dọn và đốt làm nương, trong khi đang dọn thì bị tổ công tác liên ngành 420 của UBND

tỉnh Điện biên phát hiện và mời Vàng Dủ D về UBND xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé để làm việc và lập biên bản vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Diện tích rừng Vàng Dủ D chặt phá là 22.796 m^2. Mức độ thiệt hại do hành vi hủy hoại rừng của Vàng Dủ D gây ra là 100%.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/3/2017 đã xác định: Tổng diện tích rừng bị phá là 22.796 m^2, là rừng phòng hộ có vị trí tại tiểu khu 133, khoảnh 11 thuộc địa giới hành chính xã N, huyện M do Cộng đồng bản V, xã N quản lý, bảo vệ (Đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Tổng số khối lượng gỗ mà Vàng Dủ D đã chặt phá là: 58,85 m^3; khối lượng củi: 33,51 m^3.

Tại kết luận định giá tài sản số 12 ngày 28/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mường Nhé, xác định tổng giá trị thiệt hại do Vàng Dủ D gây ra là 115.130.000đ (*Một trăm mười lăm triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số: 42/QĐ-VKS-HS ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố Vàng Dủ D về tội: "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 BLHS năm 1999; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Nghị quyết 41 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Vàng Dủ D từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 189 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đối với 01 con dao phát và 01 chiếc búa chặt là vật chứng của vụ án qua truy tìm không thu giữ được nên không đặt vấn đề xử lý. Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 584, 585, 586, 589 BLDS, Điều 86 Luật bảo vệ và phát triển rừng, buộc bị cáo Vàng Dủ D phải bồi thường thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 115.130.000 đồng. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

Bị cáo Vàng Dủ D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng thời gian 01 tháng từ đầu tháng 02/2017 đến đầu tháng 3/2017, Vàng Dủ D đã dùng 01 con dao phát và 01 chiếc búa chặt để chặt phá diện tích rừng 22.796 m^2, là rừng phòng hộ, có vị trí tại tiểu khu 133, khoảnh 11 thuộc địa giới hành chính xã N, huyện M do cộng đồng bản V quản lý, bảo vệ. Tổng giá trị thiệt hại do hành vi hủy hoại rừng mà D gây ra là 115.130.000đ (*Một trăm mười*

lăm triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng) là hoàn toàn đúng sự thật. Hành vi phá rừng trái phép nhằm mục đích làm nương của bị cáo đã phạm tội "Hủy hoại rừng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 189 BLHS, đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn lấy đất để làm nương bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại lớn về môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé. Do vậy cần xử lý bị cáo có mức hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, là hộ nghèo, sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại về rừng là 1.500.000đ cho Nhà nước để khắc phục hậu quả. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 BLHS 1999; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Nghị quyết 41 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận bởi lẽ hành vi phạm tội của bị cáo theo BLHS năm 1999 sẽ có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xâm phạm tài sản của Nhà nước và gây hậu quả nghiêm trọng theo điểm i, k khoản 1 Điều 48 BLHS. Tuy nhiên BLHS năm 2015 đã loại bỏ hai tình tiết này, do đó cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo như hướng dẫn của khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 cũng như Nghị quyết 41 của Quốc Hội. Về đề nghị áp đụng Điều 47 để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội vì mục đích mưu sinh, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 47 để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo còn nhiều khó khăn, là hộ nghèo, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 điều 189 BLHS đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã gây thiệt hại về rừng do đó phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: 01 con dao và 01 chiếc búa là công cụ Vàng Dủ D dùng để chặt phá rừng, qua truy tìm không thu giữ được nên không đặt vấn đề xử lý.

Về án phí: Xét thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo (Theo Giấy chứng nhận hộ nghèo do UBND xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên cấp năm 2017) và đã

có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vàng Dủ D phạm tội "Hủy hoại rừng".

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 47 BLHS 1999; Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Vàng Dủ D 06 (*sáu*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/3/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, Điều 86 Luật bảo vệ và phát triển rừng: Buộc bị cáo Vàng Dủ D phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 115.130.000đ. Được trừ đi số tiền 1.500.000đ đã nộp, còn phải bồi thường tiếp là 113.630.000đ (*một trăm mười ba triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng*), nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 NQ 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Vàng Dủ D.

Án xử công khai có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/9/2017).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA(TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Hoàng Văn Phong